

Số: 04/2023/QĐST- DS

Đắk Hà, ngày 01 tháng 3 năm 2023.

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 21 tháng 02 năm 2023, về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 61/2022/TLST- DS, ngày 07 tháng 12 năm 2022.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ. Địa chỉ Trụ sở chính: 130 Phan Đăng Lưu, phường 3, Quận Nh, Thành phố M.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Võ Minh T- Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Hữu S - Chức vụ: Nhân viên Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ - Chi nhánh T (Theo Quyết định ủy quyền số: 35/QĐ-DAB-KT ngày 09/11/2022 của Giám đốc Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ - Chi nhánh T). Địa chỉ Chi nhánh: 421 Trần Phú, phường Thống Nhất, thành phố K, tỉnh T.

2. Bị đơn: Ông A B, sinh năm 1965 và bà Y K, sinh năm 1965. Cùng địa chỉ: Thôn 8, xã W, huyện H, tỉnh T.

3. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Anh A H, sinh năm 1979 và chị Y H, sinh năm 1989. Cùng địa chỉ: Thôn 8, xã W, huyện H, tỉnh T.

II. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Về số tiền phải thanh toán:

Ông A B, bà Y K phải trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ (DA BANK) số tiền nợ tính đến ngày 17/02/2023 là: 103.430.743 đồng (*Một trăm lẻ ba triệu bốn trăm ba mươi ngàn bảy trăm bốn ba đồng*). Trong đó tiền gốc: 82.640.000 đồng (*Tám mươi hai triệu sáu trăm bốn mươi ngàn đồng*), tiền lãi là: 20.790.743 đồng (*Hai mươi triệu bảy trăm chín mươi ngàn bảy trăm bốn ba đồng*).

- Về lãi suất chậm trả: Lãi suất sẽ tiếp tục được tính kể từ ngày 18/02/2023 theo mức lãi suất được ký kết tại Hợp đồng tín dụng ngắn hạn số: N.0266/120 ký

ngày 03/11/2020 trên số nợ gốc thực nợ cho đến khi ông A B, bà Y K trả hết số nợ gốc.

- **Về phương án trả nợ:** Ông A B, bà Y K cam kết trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ (DA BANK) mỗi tháng là 3.000.000 đồng (*Ba triệu đồng*). Thời gian trả nợ từ ngày 15 đến ngày 25 hàng tháng, bắt đầu trả từ tháng 3 năm 2023 cho đến tháng 11 năm 2023, số tiền còn nợ lại và tiền lãi phát sinh ông A B, bà Y K phải trả hết vào ngày 25/12/2023.

Trường hợp ông A B, bà Y K không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ như cam kết, thì Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án kê biên xử lý các tài sản thế chấp để thu hồi nợ. Tài sản thế chấp gồm:

+ Quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất tại Thửa đất số: 129 và 143 (02 thửa), tờ bản đồ số: 26. Địa chỉ của các thửa đất: Thôn 8, xã W, huyện H, tỉnh T. Đất đã được Ủy ban nhân dân huyện H cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác với đất, số phát hành BT 353397, ngày cấp 10 tháng 10 năm 2014 mang tên người sử dụng đất, chủ sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất ông A H và bà Y H.

+ Quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất tại Thửa đất số: 150; 151; 152; 155; 156; 161 (06 thửa), tờ bản đồ số: 26. Địa chỉ thực tế của các thửa đất hiện nay: Thôn 8, xã Ngọc Wang, huyện Đắk Hà, tỉnh Kon Tum (Địa chỉ của các thửa đất trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác với đất ghi Thôn 2, xã W, huyện H, tỉnh T). Đất đã được Ủy ban nhân dân huyện H cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác với đất, số phát hành BT 353398, cấp ngày 10 tháng 10 năm 2014 mang tên người sử dụng đất, chủ sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất ông A H và bà Y H.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 3 Điều 144; khoản 3 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 3; Điều 6; Điều 18; điểm b khoản 1 Điều 24; khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Do hòa giải thành nên các đương sự phải chịu 50% mức án phí theo quy định của số tiền phải trả, tính được là: 2.585.575 đồng (*Hai triệu năm trăm tám mươi lăm ngàn năm trăm bảy lăm đồng*). Số tiền này, ông A B, bà Y K thỏa thuận nhận chịu toàn bộ.

Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm là: 2.683.648 đồng (*Hai triệu sáu trăm tám mươi ba ngàn sáu trăm bốn tám đồng*) đã nộp theo biên lai thu tiền số: AA/2021/ 0001736 ngày 07/12/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đắk Hà, tỉnh Kon Tum.

3. Về tiền chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: Căn cứ Điều 155, Điều 157, khoản 1 Điều 158 Bộ luật tố tụng dân sự.

Tổng chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ là 6.000.000 đồng (*Sáu triệu đồng*) các đương sự phải chịu, ông A B, bà Y K thỏa thuận chịu toàn bộ số tiền này.

Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ không phải chịu tiền chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ, nên ông A B, bà Y K phải hoàn trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ số tiền tạm ứng chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ đã nộp là 6.000.000 đồng (*Sáu triệu đồng*).

III. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

IV. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TANDCC tại Đà Nẵng;
- Tòa án tỉnh Kon Tum;
- Viện kiểm sát cùng cấp;
- Chi cục THADS cùng cấp;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Đoàn Thị Kim Anh

